CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 237/2026/CBTT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN**
2. Mã chứng khoán: **EMG**
3. Địa chỉ trụ sở : **Số nhà 56, Ngõ 102 Đường Trường Chinh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội**
4. Điện thoại : 024.38686150 - Fax: 024.38689682
5. Email : congthongtin.emesco@gmail.com
6. Nội dung thông tin công bố:

   Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện công bố : "Hợp đồng kiểm toán số 198/VACO/HĐKiTBCTC/NV2/PTE/JSC-ĐC ngày 05/11/2026 về việc Kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện".
7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/11/2026 tại địa chỉ: http://www.emesco.com.vn , Mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin được công bố.

Tài liệu kèm theo:

-Hợp đồng kiểm toán số 198/VACO/HĐKiTBCTC/NV2/PTE/JSC-ĐC

Nơi nhận: -Như trên; -Website Emesco; -Lưu VT, HĐQT.	**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** Người đại diện theo pháp luật/Người được UQCBTT (Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN
DN: C=VN, S=Thành phố Hà Nội, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100103584
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.11.05 14:50:03+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198/VACO/HĐKiTBCTC/NV2/PTE/JSC-ĐC

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ Điện)

- Căn cứ Bộ luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập của nước CHXHCN Việt Nam số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 600 về Lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn (kể cả công việc của kiểm toán viên đơn vị thành viên) ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ Điện về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ Điện.

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN (Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là	: Ông Nguyễn Ngọc Nam
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Số nhà 56, Ngõ 102, Đường Trường Chinh, Phường Kim Liên, TP. Hà Nội
Mã số thuế	: 0100103584

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là	: Ông Chử Mạnh Hoan
Chức vụ	: Phó Tổng Giám đốc (Theo Giấy uỷ quyền số 491/VACO-UQ ngày 16/12/2025 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Kiểm toán VACO)
Điện thoại	: 84 - 4 - 3 577 0781
Fax	: 84 - 4 - 3 577 0787
Địa chỉ	:Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Đường Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
Tài khoản	: 0011002835898 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch
Mã số thuế	: 0102546856

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B được Bên A chỉ định để cung cấp các dịch vụ sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;

Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026.

Mục đích của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Bên A trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến kiểm toán về việc liệu báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Bên A có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Bên A tại ngày 31/12/2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Sau đây gọi chung báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 và báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 là "báo cáo tài chính riêng và hợp nhất".

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Đối với báo cáo tài chính riêng

Cuộc kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Bên A, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;

(d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- ❖ Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc của Bên A nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- ❖ Các thông tin bổ sung mà Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- ❖ Quyền tiếp cận và trao đổi không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán.
- ❖ Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Bên A có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng;

(b) Xây dựng và duy trì các kiểm soát nội bộ được áp dụng cho cả tập đoàn mà Ban Tổng Giám đốc và những người có trách nhiệm quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- ❖ Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, bao gồm: thông tin tài chính hoặc báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên được hợp nhất, chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- ❖ Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- ❖ Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của đơn vị được kiểm toán mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

(d) Đảm bảo cung cấp cho Bên B danh sách kiểm toán viên các đơn vị thành viên và hỗ trợ việc trao đổi thông tin giữa nhóm kiểm toán tập đoàn và các kiểm toán viên đơn vị thành viên;

(e) Đảm bảo các thông tin trao đổi quan trọng giữa các kiểm toán viên đơn vị thành viên, Ban quản trị và Ban Tổng Giám đốc đơn vị thành viên, kể cả thông tin trao đổi về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ, cũng phải được trao đổi với nhóm kiểm toán tập đoàn;

(f) Đảm bảo các thông tin trao đổi quan trọng giữa các cơ quan quản lý và các đơn vị thành viên liên quan đến các vấn đề về lập và trình bày báo cáo tài chính phải được trao đổi với nhóm kiểm toán tập đoàn;

(g) Đảm bảo cho nhóm kiểm toán tập đoàn được phép:

- ❖ Tiếp cận thông tin của đơn vị thành viên, tiếp cận với Ban quản trị đơn vị thành viên, Ban Tổng Giám đốc đơn vị thành viên và các kiểm toán viên đơn vị thành viên (bao gồm các tài liệu, hồ sơ kiểm toán có liên quan mà nhóm kiểm toán tập đoàn yêu cầu);

- ❖ Trực tiếp thực hiện hoặc yêu cầu kiểm toán viên đơn vị thành viên thực hiện kiểm toán thông tin tài chính hoặc báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên.

Việc Ban Tổng Giám đốc của Bên A không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Tổng Công ty của Bên A có thể gây chậm hoàn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ.

Các trách nhiệm khác

Ngoài các trách nhiệm nêu trên, Bên A còn có các trách nhiệm khác như sau:

(a) Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp trong phạm vi phù hợp) của Bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính;

Vì tầm quan trọng của thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc/Ban Quản trị, Bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho Bên B và các nhân viên của họ khỏi các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Tổng Giám đốc và/hoặc Ban Quản trị Bên A.

(b) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;

(c) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo báo cáo kiểm toán trong vòng 3 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A;

(d) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

(a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng và hợp nhất, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính riêng và hợp nhất. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng và hợp nhất do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể của báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Tuy nhiên, do bản chất của gian lận, một cuộc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện một cách hợp lý vẫn có thể sẽ không phát hiện được các sai sót trọng yếu. Vì vậy, cuộc kiểm toán được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán cũng không nhằm phát hiện các nhầm lẫn và gian lận không mang tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính cũng như không nhằm mục đích cung cấp một sự đảm bảo về hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc phát hiện các vấn đề thiếu sót trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

(b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán và kết quả kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

(c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

(d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban Quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Bên B có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng và hợp nhất để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A báo cáo soát kèm theo báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ với số lượng như sau:

	Bên A	Bên B
- Tiếng Việt:	5 bộ	1 bộ
- Tiếng Anh:	3 bộ	1 bộ

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp có tranh chấp về nội dung trong báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của Bên A thì bản tiếng Việt sẽ là bản chính để đối chứng trước pháp luật.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

ĐIỀU 4: SỬA ĐỔI VÀ DIỄN GIẢI MANG TÍNH HỒI TỐ

Kết quả Kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh có tính hồi tố trong các Báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Rủi ro này được Bên A xác nhận.

ĐIỀU 5: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

Bên B dự tính sẽ lập kế hoạch thực hiện kiểm toán như sau:

	Thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện	Thời gian dự kiến kết thúc
Kiểm toán báo cáo tài chính năm		
Cập nhật kế hoạch kiểm toán	Tháng 12/2026	Tháng 12/2026
Tham gia chứng kiến kiểm kê	Tháng 12/2026	Tháng 12/2026
Thực hiện các thủ tục kiểm toán cuối năm	Tháng 02/2027	Tháng 02/2027
Lập báo cáo:		
Dự thảo báo cáo của kiểm toán viên		Tháng 3/2027
Phát hành báo cáo của kiểm toán viên		Ngay sau khi 2 bên thống nhất

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: 110.000.000 VND (Một trăm mười triệu đồng chẵn).

Giá phí kiểm toán trên bao gồm toàn bộ chi phí di chuyển, lưu trú và công tác phí của các đoàn kiểm toán VACO, nhưng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và không bao gồm các chi phí phát sinh khi VACO làm việc với Kiểm toán viên khác (nếu có) cho mục đích kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của toàn Công ty.

(*) Giá phí không bao gồm chi phí (nếu có) để thực hiện công việc soát xét hồ sơ kiểm toán do Công ty kiểm toán khác thực hiện kiểm toán các công ty con, công ty liên kết mà VACO phải trả cho các công ty kiểm toán khác (trường hợp VACO không thực hiện kiểm toán các công ty con) và không bao gồm phí soát xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của các công ty con.

Điều khoản thanh toán

Bên B sẽ phát hành đề nghị thanh toán như sau:

	Tỷ lệ thanh toán
Ngay sau khi ký hợp đồng kiểm toán	50%
Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán	50%
Tổng cộng	**100%**

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B bằng Đồng Việt Nam Bên B sẽ tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày bên B phát hành chứng từ yêu cầu thanh toán.

ĐIỀU 7: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ Luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 8: CÁC VẤN ĐỀ VỀ TÍNH ĐỘC LẬP

Liên quan đến cuộc kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc của Bên A và Bên B có vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm tính độc lập của Bên B. Vì thế, Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ đảm bảo rằng Bên A có áp dụng các chính sách và các thủ tục nhằm mục đích đảm bảo Bên A sẽ không ký hợp đồng hay chấp thuận bất cứ dịch vụ nào khác từ Bên B mà theo các quy định hiện hành có thể gây ảnh hưởng đến tính độc lập của Bên B. Tất cả các dịch vụ mà Bên A có thể yêu cầu này cần được thảo luận trước với Bên B.

Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ phối hợp với Bên B nhằm đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B không bị ảnh hưởng do Bên A tuyển dụng các Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B vào các vị trí chủ chốt của Bên A mà có khả năng dẫn đến việc vi phạm các quy định hiện hành về tính độc lập. Việc Bên A tuyển dụng các nhân viên cũ hoặc hiện tại của Bên B cần được thảo luận với Bên B trước khi Bên A tiến hành phỏng vấn tuyển dụng các nhân viên đó.

Nhằm tuân thủ các chuẩn mực và quy định của Việt Nam về tính độc lập, Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B các thông tin bao gồm : (1) mô tả về cơ cấu của công ty trong đó xác định rõ tên gọi pháp lý của các công ty thành viên (ví dụ các công ty mẹ, các công ty con, các nhà đầu tư, các đơn vị nhận đầu tư), cùng với mô tả về mối quan hệ sở hữu giữa các đơn vị này, và (2) cổ phiếu và trái phiếu của công ty và các công ty thành viên hiện đang chào bán cho các nhà đầu tư riêng lẻ (thông qua thị trường chứng khoán, hoặc các thị trường tương tự khác, hoặc thông qua chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác), cùng với các thông tin mô tả các loại chứng khoán liên quan (ví dụ ký hiệu loại chứng khoán).

ĐIỀU 9: NHỮNG THUẬT NGỮ CHUNG

Nhà thầu độc lập. Bên B được hiểu thống nhất là một nhà thầu độc lập. Bên B không được coi và sẽ không được coi là một đại lý, một hội viên, một người uỷ thác hay đại diện của Bên A hoặc các cấp tương đương trong bộ máy quản lý của Bên A.

Sở hữu hồ sơ kiểm toán. Hồ sơ kiểm toán được lập trong quá trình Bên B thực hiện công việc là tài sản của Bên B. Hồ sơ này là các thông tin mật và thuộc quyền sở hữu của Bên B và được Bên B lưu trữ theo quy định và thủ tục của Bên B theo từng thời kỳ.

Sử dụng internet. Các Bên xác nhận rằng:

a. Các bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ phi một trong hai Bên có các yêu cầu khác; và
b. Các Bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lạc nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các Bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

Giải trình và đảm bảo. Mỗi Bên giải trình và cam kết bảo đảm thực hiện với Bên kia các vấn đề sau:

a. Mỗi Bên là một đơn vị tồn tại thực sự và được thành lập hợp pháp, có đủ quyền hạn để thực hiện công việc kinh doanh như hiện tại, ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, và tuân thủ toàn bộ các yêu cầu do luật pháp quy định cũng như các yêu cầu khác liên quan đến công việc kinh doanh của mình; và
b. Mỗi Bên có đầy đủ quyền lợi, quyền hạn và năng lực pháp lý để ký kết và ràng buộc vào Hợp Đồng này.

Cam kết và trường hợp bất khả kháng. Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Không một Bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với Bên kia nếu một Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một Bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, Bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp Bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ Hợp Đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

Giải quyết tranh chấp. Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên thông qua trao đổi trực tiếp. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương thảo thì một trong các bên bị vi phạm có quyền khởi kiện tại tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Chuyển giao trách nhiệm: Ngoại trừ những điều dưới đây, không một Bên nào được phân công, chuyển giao hoặc uỷ quyền quyền lợi và nghĩa vụ của mình liên quan đến hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn, quyền lợi hoặc những khiếu kiện liên quan đến hợp đồng này) mà không được sự đồng ý chính thức bằng văn bản của các bên còn lại. Bên B có thể chuyển giao hoặc ký hợp đồng phụ chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến hợp đồng này tới bất cứ một Chi nhánh nào của mình tại Việt Nam hoặc nước ngoài.

Cung cấp thông tin. Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong hợp đồng này cho mục đích thảo thư chào hàng hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung.

ĐIỀU 10: GIỚI HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG

Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được tòa án chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí và Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.

Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một bên thứ ba khởi kiện Bên B do hoặc liên quan đến hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B).

Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong hợp đồng này bị Bên A hoặc bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B.

Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất cứ bên nào liên quan đến báo cáo kiểm toán hay bất kỳ sự tin cậy nào vào báo cáo kiểm toán, ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định rõ ràng (và trong trường hợp đó cũng tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trên).

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG .

Hợp đồng này là toàn bộ những thỏa thuận giữa Bên A và Bên B và thay thế cho tất cả các thỏa thuận hiện tại và trước đây bằng văn bản hay không bằng văn bản liên quan đến hợp đồng này của hai Bên.

Hợp đồng này thiết lập sự thỏa thuận tổng thể và sự hiểu biết giữa các Bên về các nội dung trong hợp đồng. Mọi thay đổi trong nội dung của Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và chỉ có hiệu lực sau khi được ký bởi đại diện của hai Bên.

Mỗi điều khoản trong Hợp đồng này cấu thành từng điều khoản riêng biệt và độc lập. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này bị xem là không có hiệu lực hoặc không thể thi hành được theo phán quyết của tòa án hay cơ quan có đủ quyền hạn pháp lý, thì các điều khoản còn lại của hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng ngôn ngữ tiếng Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản gốc. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc hợp đồng hoặc khi có thoả thuận huỷ bỏ hợp đồng của cả hai Bên. Hợp đồng sẽ mặc nhiên thanh lý khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này.

Thay mặt và đại diện cho Bên A	Thay mặt và đại diện cho Bên B
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN	**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**
Nguyễn Ngọc Nam	**Chử Mạnh Hoan**
Tổng Giám đốc	**Phó Tổng Giám đốc**